

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:35/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26-4-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Ngọc Mai;

2- Bà Đoàn Thị Mến.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S** 33 tuổi

Địa chỉ: Thôn N- xã L T- huyện L- Y, có mặt;

**Bị đơn: Anh Đinh Quốc Đ** 35 tuổi

Địa chỉ: Phố M Th- xã M H- huyện K- tỉnh H, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 20-3-2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị S trình bày: Chị và anh Đinh Quốc Đ kết hôn tháng 10 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã M H- huyện K- tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nguyên nhân là do bất đồng quan điểm; tính cách, lối sống không hợp nhau; anh Đ hay ghen tuông... Hai người sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Thời gian chung sống vợ chồng có một con chung là Đinh Gia H sinh ngày 10-01-2018; ly hôn chị sẽ nuôi cháu Huy, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Trong bản tự khai bị đơn là anh Đinh Quốc Đ trình bày cơ bản như lời khai của chị S. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung, khi ly hôn anh nhất trí để chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Gia H. Về tài sản chung, nợ chung anh cũng không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị S được ly hôn với anh Đ; giao con chung cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị S phải chịu án phí ly hôn.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị S và anh Đinh Quốc Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Chị S có địa chỉ thường trú tại xã L T- huyện L- tỉnh Y; anh Đ có địa chỉ thường trú tại xã Mỹ Hoà- huyện Kim Bôi- tỉnh Hoà Bình nhưng các đương sự có văn bản thoả thuận yêu cầu Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đinh Quốc Đ có đơn đề nghị vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị S và anh Đinh Quốc Đ kết hôn năm 2017, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Theo lời khai của các đương sự cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng chị S- anh Đ không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau; hai người hiện cũng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết, mặc dù không thể tham gia phiên hoà giải nhưng

trong lời khai anh Đinh Quốc Đ cũng thừa nhận vợ chồng sống không hạnh phúc và nhất trí ly hôn. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị S- anh Đ đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không Đ được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị S có căn cứ chấp nhận.

**[3] Về con chung:** Chị Nguyễn Thị S và anh Đinh Quốc Đ có một cháu là Đinh Gia H sinh ngày 10-01-2018 hiện đang ở cùng mẹ. Khi ly hôn chị S nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đinh Quốc Đ đồng ý để chị S trực tiếp nuôi con chung, xét thấy quan điểm này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với hoàn cảnh thực tế cần ghi nhận. Do chị S không yêu cầu nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

**[4] Về tài sản chung; nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

**[5] Về án phí:** Chị S phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

**[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.**

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1- Về quan hệ hôn nhân:** Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Đinh Quốc Đ.

**2- Về con chung:** Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao cháu Đinh Gia H sinh ngày 10-01-2018 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Đinh Quốc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3- Về án phí:** Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, xác nhận đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0003485 ngày 20-3-2023.

**4- Quyền kháng cáo:** Căn cứ điều 271, điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đinh Quốc Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

**5- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa**

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã Mỹ Hoà- huyện Kim Bôi;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

**Phan Duy Đô**